

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 10**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11**

**Thời gian làm bài: 90 phút**



**BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

**Đề:**

**Trình bày cảm nhận của anh/chị về hai khổ thơ sau:**

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

Gió theo lối gió mây đường mây,

Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,

Có chở trăng về kịp tối nay?

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* - Hàn Mặc Tử; SGK Ngữ văn 11 tập 2, NXB GD)

## Đáp án đề 10

### 1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Hàn Mặc Tử
- Giới thiệu chung về tác phẩm *Đây thôn Vĩ Dạ*

### 2. Thân bài

#### a. Khổ 1: Cảnh thôn Vĩ và hi vọng hạnh phúc của thi nhân

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ”

- Hai cách hiểu:

+ Đó là lời của người con gái thôn Vĩ Dạ với giọng hờn giận, trách móc nhẹ nhàng. Nhân vật “anh” chính là Hàn Mặc Tử.

+ Có thể hiểu đây là lời của Hàn Mặc Tử, Hàn Mặc Tử phân thân và tự hỏi chính mình.

→ Câu thơ mở đầu có chức năng như lời dẫn dắt, giới thiệu người đọc đến với thôn Vĩ của người con gái mà thi nhân thương nhớ.

“Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên”

- “Nắng mới lên”: nắng đầu tiên của ngày mới, ấm áp, trong trẻo, tinh khiết.

- “Nắng hàng cau”: cây cau là cây cao nhất trong vườn, được đón nhận ánh nắng đầu tiên

→ Nắng mới buổi sớm, trong trẻo, tinh khôi

“Vườn ai mướt quá xanh như ngọc”

- “Mướt”: ánh lên vẻ mượt mà, óng ả, tràn đầy nhựa sống

- “Xanh như ngọc”: màu xanh sáng ngời, long lanh

→ Cả vườn Vĩ như được tắm gội bởi sương đêm, đang chìm trong giấc ngủ thì được đánh thức và bừng lên trong ánh nắng hồng ban mai. Nắng mai rót vào khu vườn, cứ đầy dần lên theo từng đọt cau. Đến khi ngập tràn, thì nó biến cả khu vườn thành một đảo ngọc, vừa thanh khiết, vừa cao sang.

→ Bức tranh thôn Vĩ hiện lên thật đẹp, thơ mộng.

- Sự xuất hiện của con người thôn Vĩ:

“Lá trúc che ngang mặt chữ điền”

- “Mặt chữ điền”: Theo quan niệm người Huế, mặt chữ điền là khuôn mặt đẹp, phúc hậu.

- “Lá trúc che ngang”: gợi vẻ đẹp kín đáo, dịu dàng của người con gái Huế.

→ Hình ảnh thơ được miêu tả theo hướng cách điệu hóa, chỉ gợi lên vẻ đẹp của con người, không chỉ rõ là ai cụ thể. Ở đây, thiên nhiên và con người hòa hợp trong vẻ đẹp kín đáo, trữ tình.

→ Niềm vui khi nhận được tín hiệu tình cảm của người thiếu nữ, hy vọng lóe sáng về tình yêu, hạnh phúc.

## **b. Khổ 2: Cảnh xứ Huế và dự cảm hạnh phúc chia li**

“Gió theo lối gió, mây đường mây”

Nghệ thuật:

- Cách ngắt nhịp 4/3

- Tiểu đối

→ Thông thường, "gió" và "mây" là hai sự vật không thể tách rời, "gió thổi mây bay" nhưng tác giả lại miêu tả mây và gió có sự chia tách → Gọi tả một không gian chia lìa, đôi đường đôi ngã.

“Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay”

- Nghệ thuật: nhân hóa

- “Lay”: Sự chuyển động nhẹ, khẽ

- Nhịp điệu thơ chậm rãi

→ Bức tranh thiên nhiên ảm đạm, hắt hiu, thưa vắng, gợi tâm trạng buồn đau, nặng trĩu tâm tư của tác giả.

“Thuyền ai đậu bến sông trăng đó

Có chơ trăng về kịp tối nay”

- “Sông trăng” là hình ảnh sáng tạo thẩm mỹ độc đáo, mới mẻ của Hàn Mặc Tử, một dòng sông lấp lánh đầy ánh trăng.

- Trong ca dao và thơ văn xưa nay, “thuyền” và “bến”, “trăng” là những hình ảnh ẩn dụ biểu tượng cho người con trai, người con gái trong tình yêu.

- Câu hỏi tu từ kết hợp với đại từ phiếm chỉ “ai” gợi sự mơ hồ bất định, tâm trạng lo âu, khắc khoải, trăn trở của tác giả.

→ Thuyền chơ trăng là thuyền chơ tình yêu, hạnh phúc của thi nhân. Bến trăng là bến bờ hạnh phúc. Liệu con thuyền tình yêu có vượt thời gian để “kịp” cập bến bờ hạnh phúc hay không? Câu hỏi chất chứa bao niềm khắc khoải, sự chờ đợi mòn mỏi tình yêu, hạnh phúc của thi nhân, ẩn trong đó là sự hồ nghi, thất vọng.

### 3. Kết luận

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com